

Phụ lục 2:

DỰ TOÁN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH KHUYẾN NÔNG

(Kèm theo Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Chủ tịch UBND huyện)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung mô hình/tập huấn nhân rộng	Tổng	Trong đó:		Ghi chú
			Ngân sách nhà	Vốn dân	
1	Trồng cây đậu phụng (lạc)	174.235.000	96.735.000	77.500.000	PL 01a
2	Tập huấn nhân rộng mô hình	50.000.000	50.000.000		
3	Chi phí thẩm định giá	5.000.000	5.000.000		
TỔNG CỘNG		229.235.000	151.735.000	77.500.000	

Phụ lục 2a
DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ TRIỂN KHAI

Mô hình: Trồng cây đậu phụng (lạc)

(Kèm theo Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Chủ tịch UBND huyện)

TT	Hạng mục	ĐVT	Định mức/ha	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Trong đó		Ghi chú
							Nhà nước	Nông dân	
A	Chi trực tiếp								
	Diện tích	Ha		3,1					
A	Chi trực tiếp					163.835.000	86.335.000	77.500.000	
I	Giống đậu phụng	Kg				34.100.000	34.100.000		
-	Đậu phụng sê Gia Lai	Kg	220	682	50.000	34.100.000	34.100.000		
II	Vật tư phân bón					67.735.000	52.235.000	15.500.000	
-	Phân U rê Phú Mỹ (có tỷ lệ 46% N)	Kg	100	310	15.000	4.650.000	4.650.000		
-	Phân Lân lâm Thao (có tỷ lệ 16% P2O5)	Kg	750	2.325	6.000	13.950.000	13.950.000		
-	Phân Kali Phú Mỹ (có tỷ lệ 60% K2O)	Kg	150	465	14.000	6.510.000	6.510.000		
-	Vôi nông nghiệp Hà Nam	Kg	500	1.550	3.500	5.425.000	5.425.000		
-	Thuốc BVTV	Ha		3,10	1.000.000	3.100.000	3.100.000		
-	Phân hữu cơ vi sinh Fitohocmon 31-Humic	Kg	1.000	3.100	6.000	18.600.000	18.600.000		
-	Phân chuồng	Tấn	5	15,50	1.000.000	15.500.000	0	15.500.000	
III	Công lao động	Công	100	310	200.000	62.000.000		62.000.000	

TT	Hạng mục	ĐVT	Định mức/ha	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Trong đó		Ghi chú
							Nhà nước	Nông dân	
B	Chi gián tiếp					10.400.000	10.400.000		
1	Tập huấn					5.300.000	5.300.000		
-	Hỗ trợ tiền ăn	Người		20	100.000	2.000.000	2.000.000		
-	Giải khát giữa giờ	Người		20	20.000	400.000	400.000		
-	Tài liệu + VPP	Bộ		20	20.000	400.000	400.000		
-	Thù lao Báo cáo viên	Ngày		1	1.200.000	1.200.000	1.200.000		
-	Thuê máy chiếu	Ngày		1	900.000	900.000	900.000		
-	Trang trí hội trường	Ngày		1	400.000	400.000	400.000		
2	Hội nghị tổng kết					4.600.000	4.600.000		
-	Hỗ trợ tiền ăn	Người		30	100.000	3.000.000	3.000.000		
-	Giải khát giữa giờ	Người		30	20.000	600.000	600.000		
-	Tài liệu + VPP	Bộ		30	20.000	600.000	600.000		
-	Trang trí hội trường	Ngày		1	400.000	400.000	400.000		
3	Bảng tên mô hình	bảng		1	500.000	500.000	500.000		
	TỔNG					174.235.000	96.735.000	77.500.000	

Phụ lục 2b

DỰ TOÁN KINH PHÍ TẬP HUẤN NHÂN RỘNG MÔ HÌNH VÀ TẬP HUẤN KỸ THUẬT

(Kèm theo Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Chủ tịch UBND huyện)

ĐVT: Đồng

TT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Số ngày/lần	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Tập huấn trồng Nấm bào ngư				01 lớp	10.000.000	
	Tổng 01 lớp					10.000.000	
1	Hỗ trợ tiền ăn	Người	50	1	100.000	5.000.000	
2	Giải khát giữa giờ	Người	50	1	20.000	1.000.000	
3	Tài liệu + văn phòng phẩm	Tập	50	1	30.000	1.500.000	
4	Báo cáo viên	Người	1	1	1.200.000	1.200.000	
5	Hội trường						
-	Trang trí	Lần	1	1	300.000	300.000	
-	Thuê Trang thiết bị phục vụ (máy chiếu)	Lần	1	1	1.000.000	1.000.000	
II	Tập huấn phòng trừ sâu bệnh gây hại chính trên cây lúa				04 lớp	20.000.000	
	Tổng 01 lớp					10.000.000	
1	Hỗ trợ tiền ăn	Người	50	1	100.000	5.000.000	
2	Giải khát giữa giờ	Người	50	1	20.000	1.000.000	
3	Tài liệu + văn phòng phẩm	Tập	50	1	30.000	1.500.000	
4	Báo cáo viên	Người	1	1	1.200.000	1.200.000	
5	Hội trường					0	
-	Trang trí	Lần	1	1	300.000	300.000	
-	Thuê Trang thiết bị phục vụ (máy chiếu)	Lần	1	1	1.000.000	1.000.000	
III	Tập huấn trồng cây Bắp cải				02 lớp	20.000.000	
	Tổng 01 lớp					10.000.000	
1	Hỗ trợ tiền ăn	Người	50	1	100.000	5.000.000	
2	Giải khát giữa giờ	Người	50	1	20.000	1.000.000	
3	Tài liệu + văn phòng phẩm	Tập	50	1	30.000	1.500.000	
4	Báo cáo viên	Người	1	1	1.200.000	1.200.000	
5	Hội trường					0	
-	Trang trí	Lần	1	1	300.000	300.000	
-	Thuê Trang thiết bị phục vụ (máy chiếu)	Lần	1	1	1.000.000	1.000.000	
	TỔNG CỘNG					50.000.000	